

SỐ: T6/2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

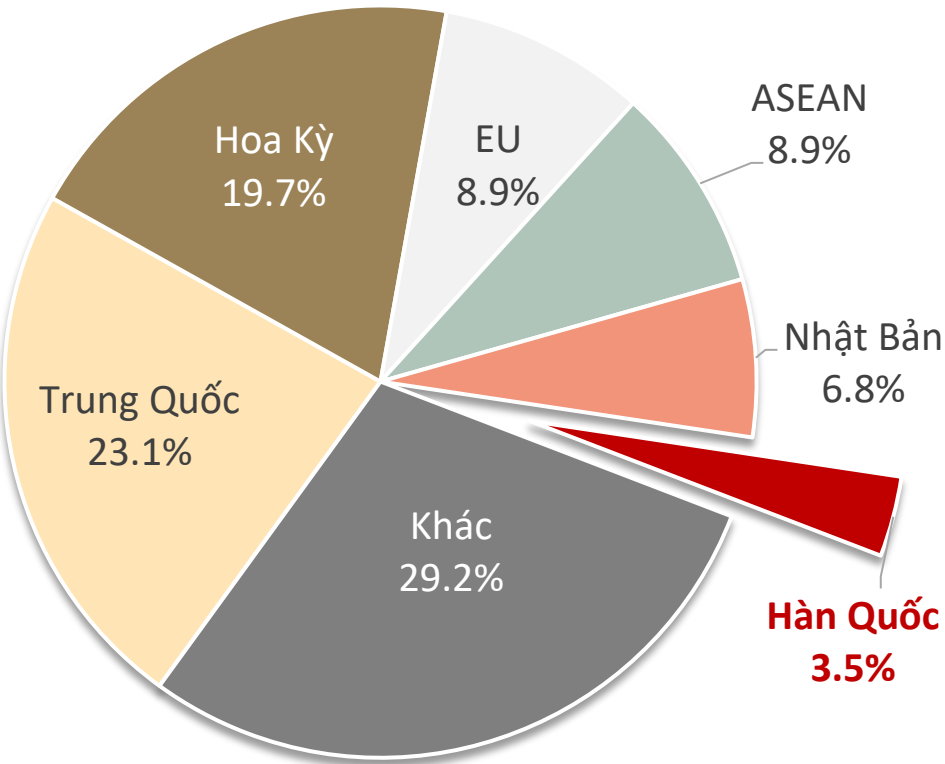


Thực hiện bởi: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 5/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



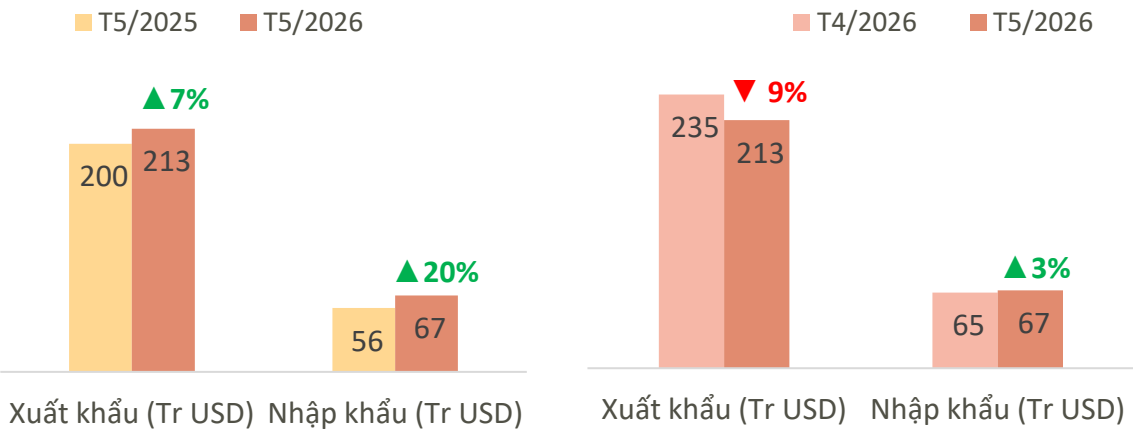
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T5/2026 so với T4/2026 và T5/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2026	So với T5/2025
Hoa Kỳ	1.214	▲ 0,1%	▼ 3,5%
Trung Quốc	1.424	▲ 3,0%	▲ 4,8%
EU	549	▼ 1,5%	▼ 2,3%
ASEAN	547	▼ 1,1%	▼ 0,4%
Nhật Bản	417	▲ 0,3%	▲ 0,04%
Hàn Quốc	213	▼ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.161

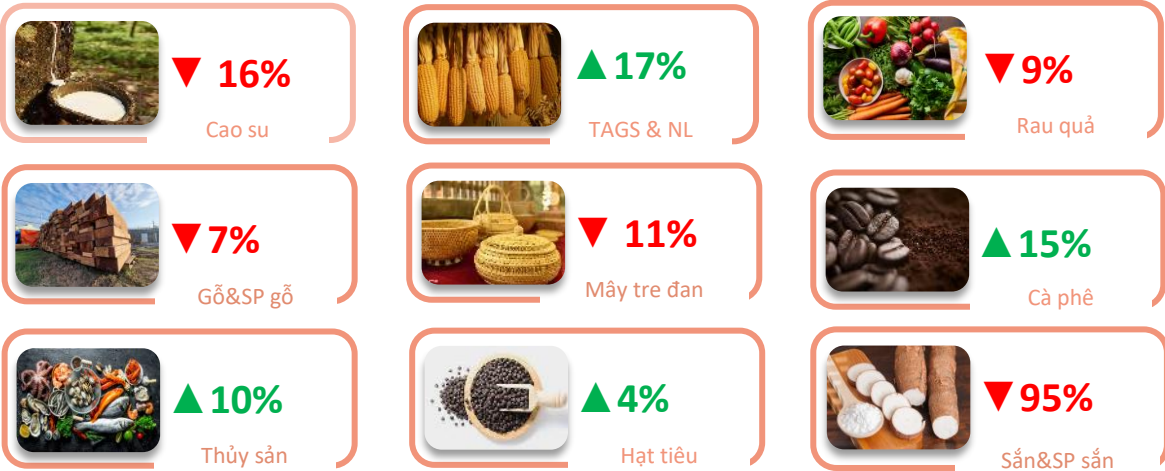
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 5/2026

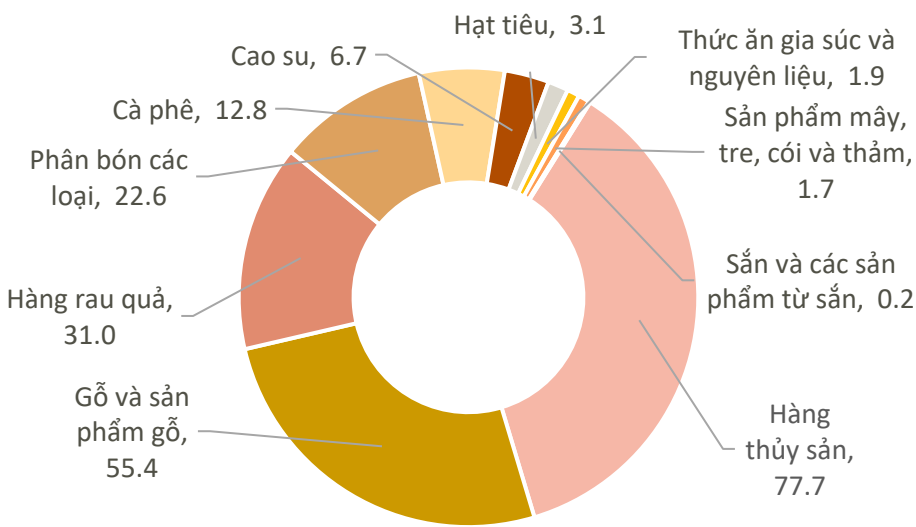
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T5/2026



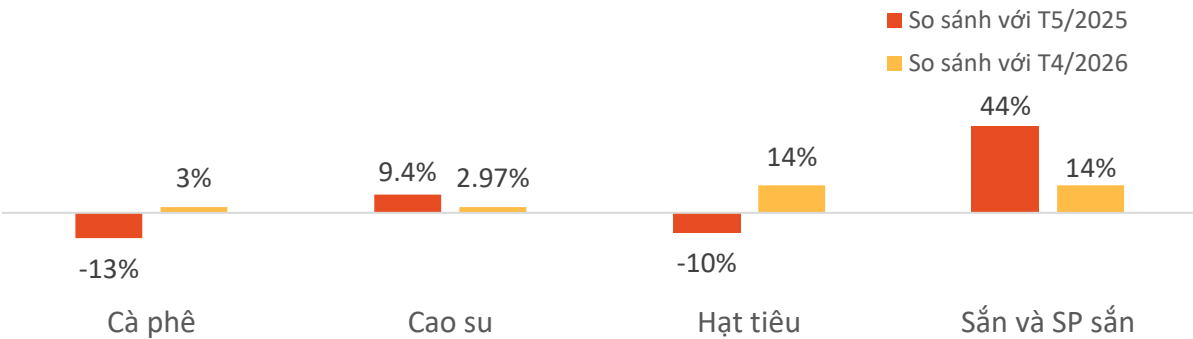
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2026 so với T4/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2026 so với T4/2026 và T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 1,8% trong quý I

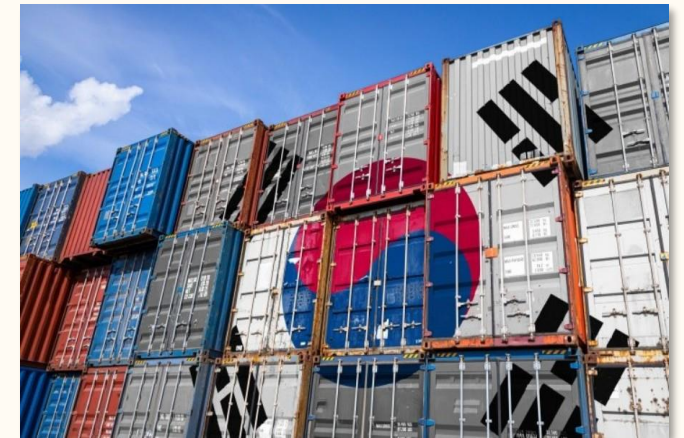
Quý I/2026, kinh tế Hàn Quốc phục hồi mạnh, GDP thực tế tăng 1,8% so với quý trước và 3,8% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong hơn 5 năm. Tăng trưởng chủ yếu nhờ xuất khẩu chất bán dẫn, máy móc và ô tô tăng mạnh, cùng với nhu cầu nội địa ổn định. BOK đã nâng dự báo tăng trưởng năm 2026 lên 2,6% và phát tín hiệu có thể xem xét tăng lãi suất trong thời gian tới.

Nguồn: vtv.vn

Hàn Quốc đầu tư 576 tỷ USD để giữ vững vị thế dẫn đầu ngành chip AI

Hàn Quốc công bố chiến lược phát triển công nghiệp quy mô lớn, dự kiến đầu tư hơn 890.000 tỷ won vào lĩnh vực bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI). Trong đó, Samsung Electronics và SK hynix cùng các doanh nghiệp chuỗi cung ứng sẽ đầu tư khoảng 800.000 tỷ won để xây dựng nhà máy chip mới tại khu vực Tây Nam, đồng thời phát triển cụm đóng gói chip tại Chungcheong.

Kế hoạch nhằm mở rộng năng lực sản xuất DRAM, HBM và trung tâm dữ liệu AI trong bối cảnh nhu cầu bán dẫn toàn cầu tăng nhanh. Tuy nhiên, chiến lược này cũng gây tranh luận do lo ngại yếu tố chính trị trong lựa chọn địa điểm và thách thức về điện, nước, logistics, nhà cung cấp và nhân lực chất lượng cao tại các khu vực mới.

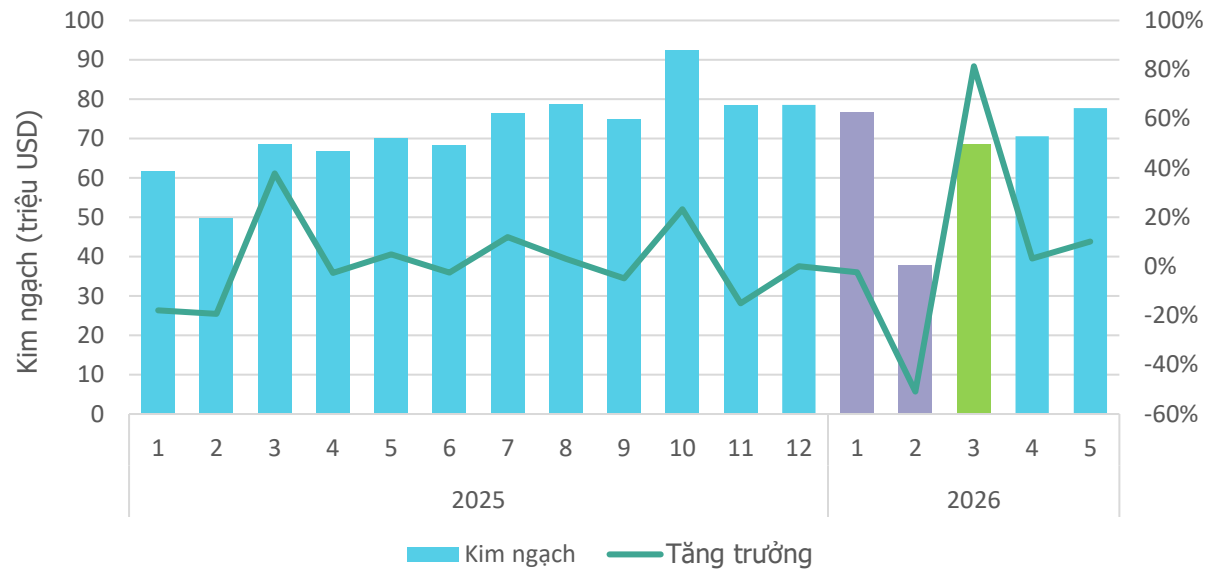


Nguồn: vi.yna.co.kr

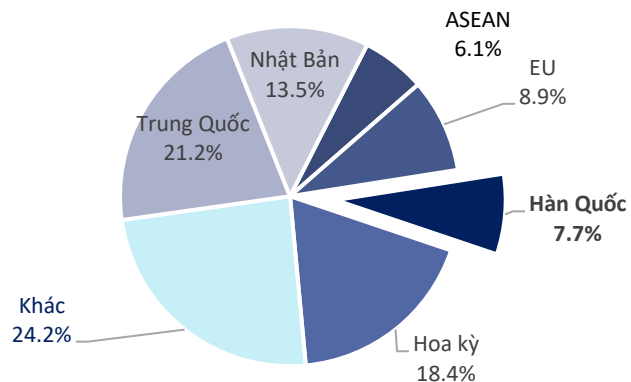


THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH

\$
77,7
triệu USD

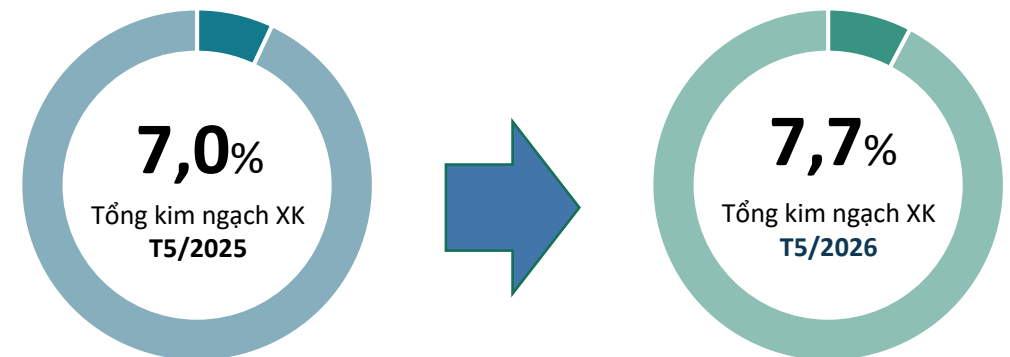
➤ Tăng **10%** so với T4/2026

➤ Tăng **11%** so với T5/2025

▲ Cao hơn **5,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

» Lũy kế 5 tháng 2026 đạt **331,1** triệu USD, đạt **38%** kim ngạch 2025

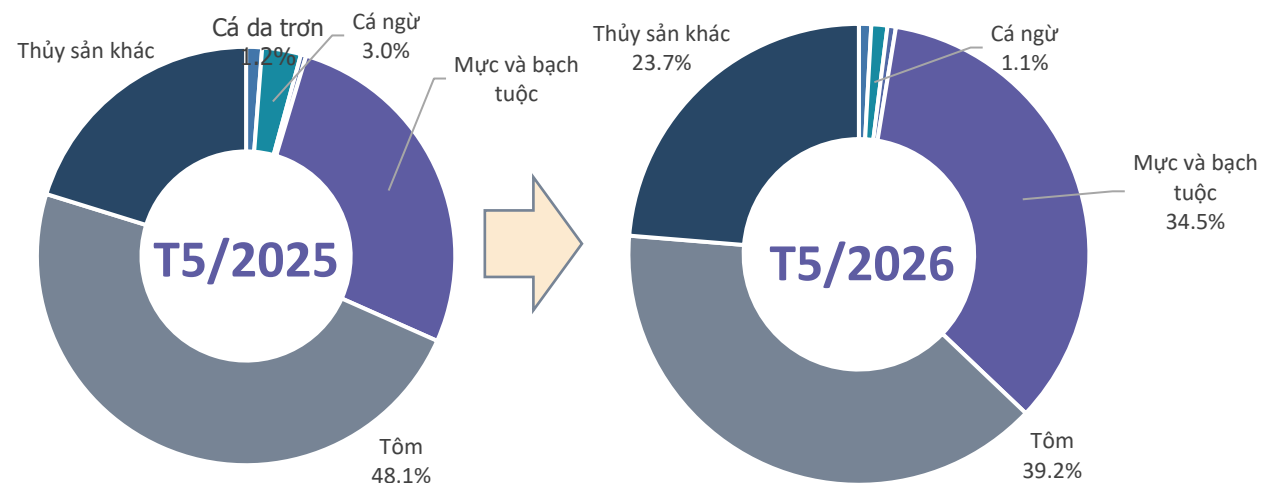
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



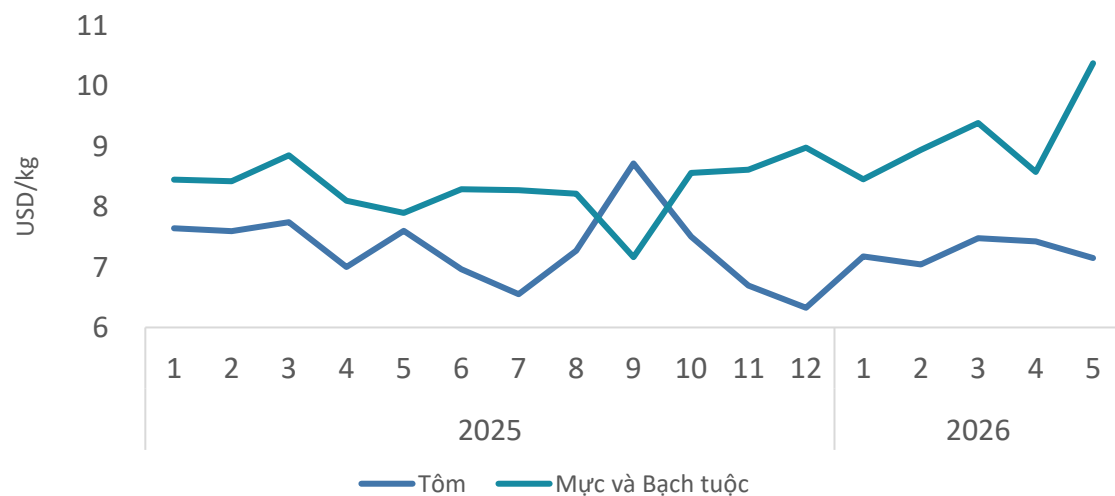


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tôm

Kim ngạch: **30,4** Triệu USD

Tăng **5%** so với T4/2026

Giảm **8%** so với T5/2025



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **26,8** Triệu USD

Tăng **9%** so với T4/2026

Tăng **44%** so với T5/2025

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **7,1** USD/kg; giảm **4%** so với tháng trước; và giảm **6%** so với cùng kỳ năm 2025.

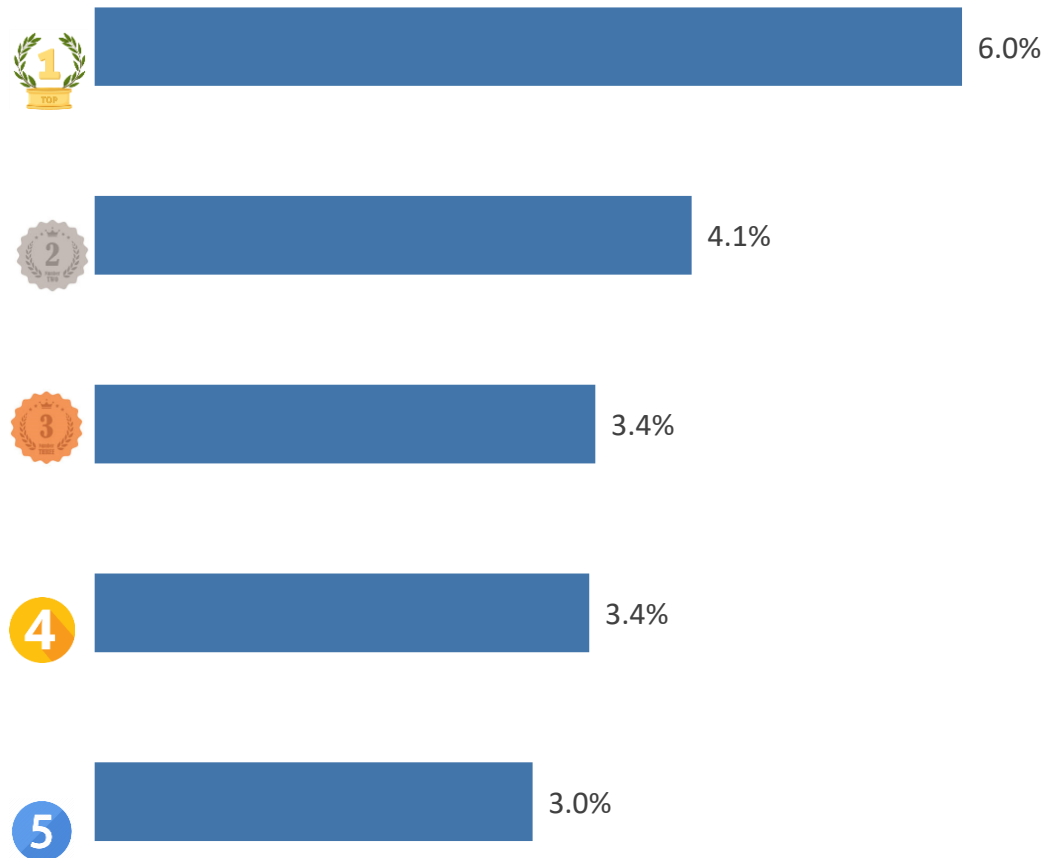
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **10,4** USD/kg tăng **21%** so với tháng trước; và tăng **31%** so với cùng kỳ năm 2025.

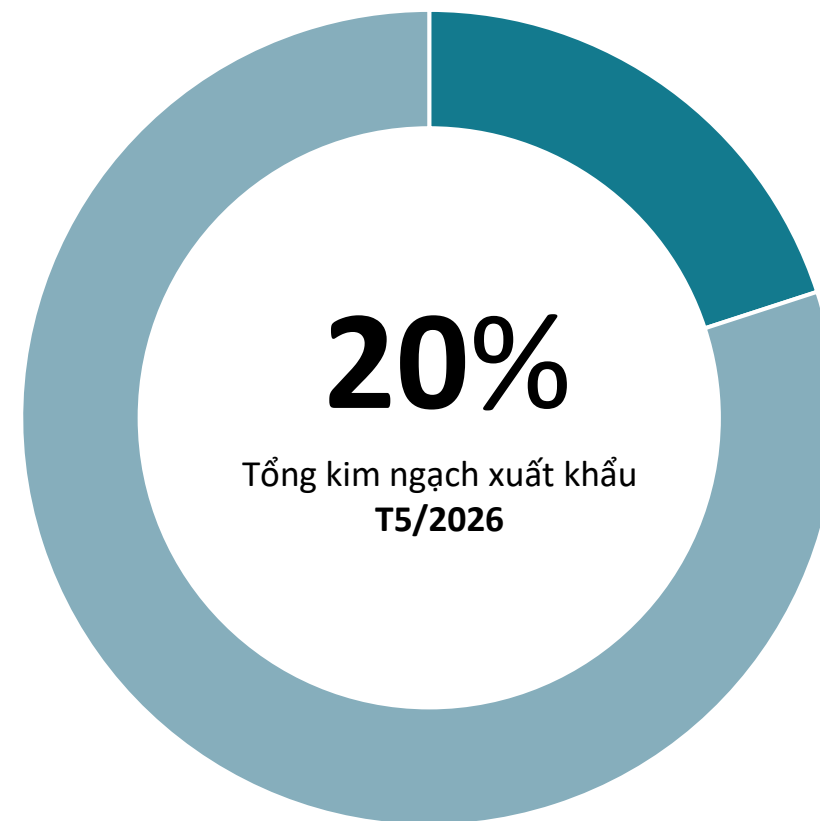


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T5/2026



01

Giá hải sản Hàn Quốc tăng mạnh trước mùa hè

Giá nhiều mặt hàng hải sản tại Hàn Quốc tăng nhanh trước mùa hè do sản lượng đánh bắt giảm và chi phí nhiên liệu leo thang. Tại chợ cá Noryangjin, trong tuần cuối tháng 5/2026, giá cua hoàng đế tăng 56,4% lên 70.200 KRW/kg, cá hổ tăng 29,1% lên 24.400 KRW/kg, cua tuyết tăng 28,2% lên 37.300 KRW/kg và bạch tuộc webfoot tăng 24,7% lên 21.200 KRW/kg. Nhóm hải sản dùng cho sashimi như cá bơn, cá vược và cá tráp đỏ cũng ghi nhận mức tăng đáng kể.

Nguồn cung mực đặc biệt đáng lo ngại khi sản lượng đánh bắt ngoài khơi trong giai đoạn 17–23/5/2026 chỉ đạt 9 tấn, giảm 76,9% so với cùng kỳ. Giá dầu cao khiến chi phí ra khơi tăng, làm nhiều ngư dân hạn chế đánh bắt, đồng thời buộc một số nhà hàng phải tăng giá bán. Để bình ổn thị trường, Chính phủ Hàn Quốc dự kiến đưa 8.000 tấn hải sản dự trữ ra thị trường với giá thấp hơn 30–40%, đồng thời tăng hỗ trợ nhiên liệu và ngân sách ứng phó với hiện tượng nước biển ấm lên.

Nguồn: Vasep

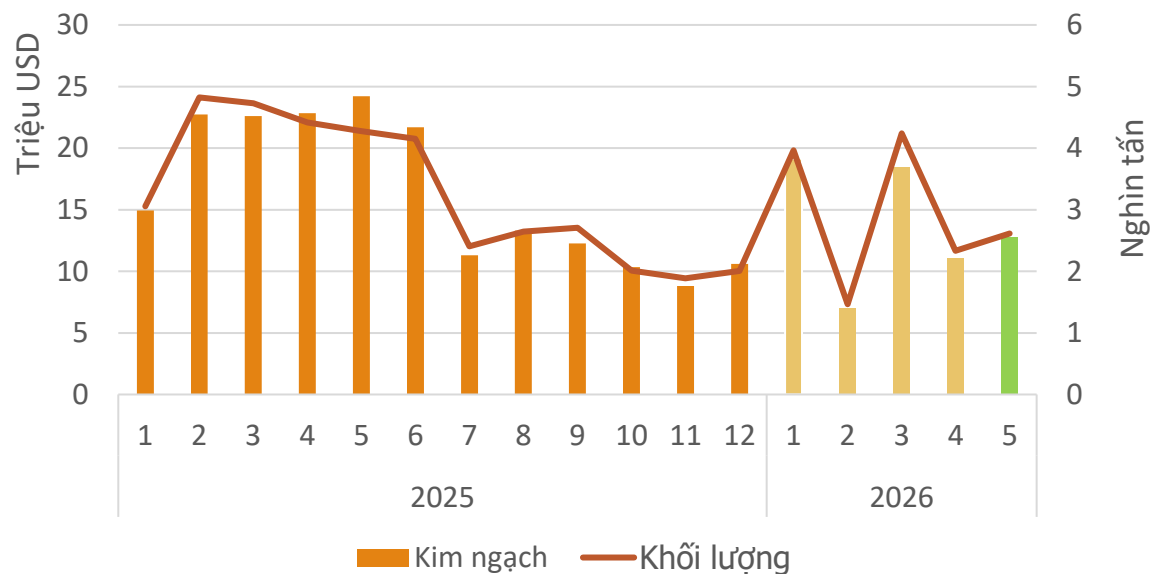


Tin liên quan

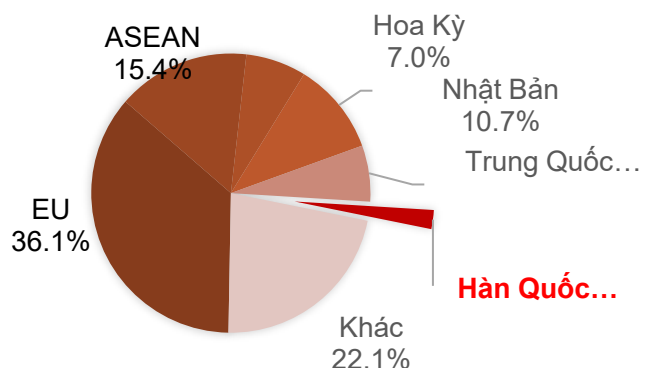


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH

12,8 triệu USD

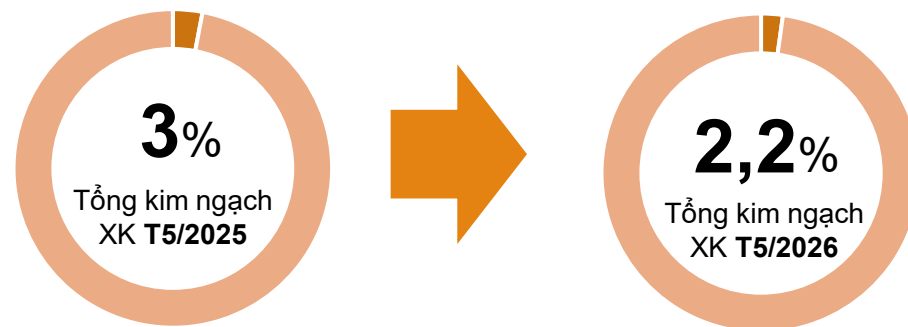
- Tăng **15%** so với T4/2026
- Giảm **47%** so với T5/2025
- Thấp hơn **3,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **68,6** tr.USD, đạt **35%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

2,6 nghìn tấn

- Tăng **12%** so với T4/2026
- Giảm **39%** so với T5/2025
- Thấp hơn **0,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **14,6** nghìn tấn, đạt **37%** lượng năm 2025.

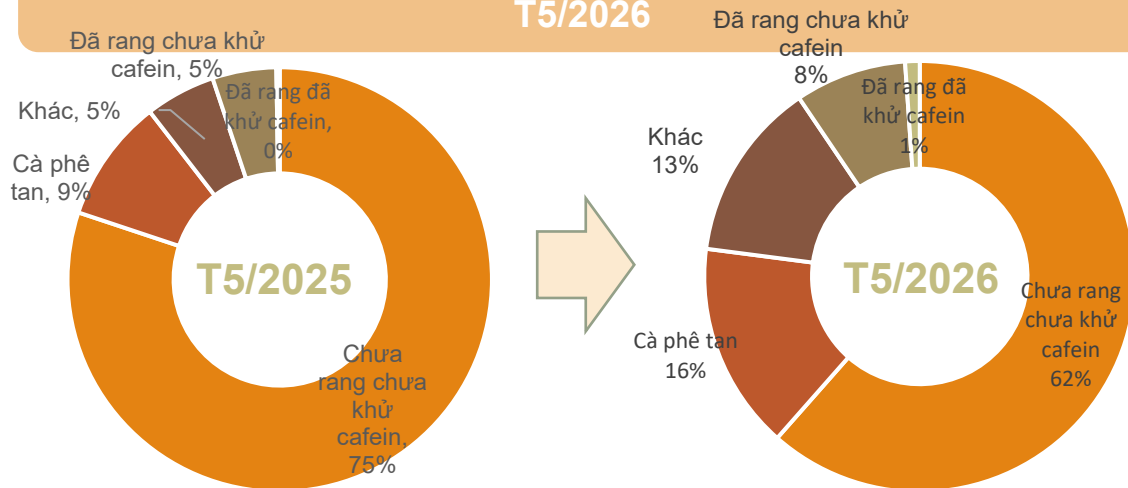
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



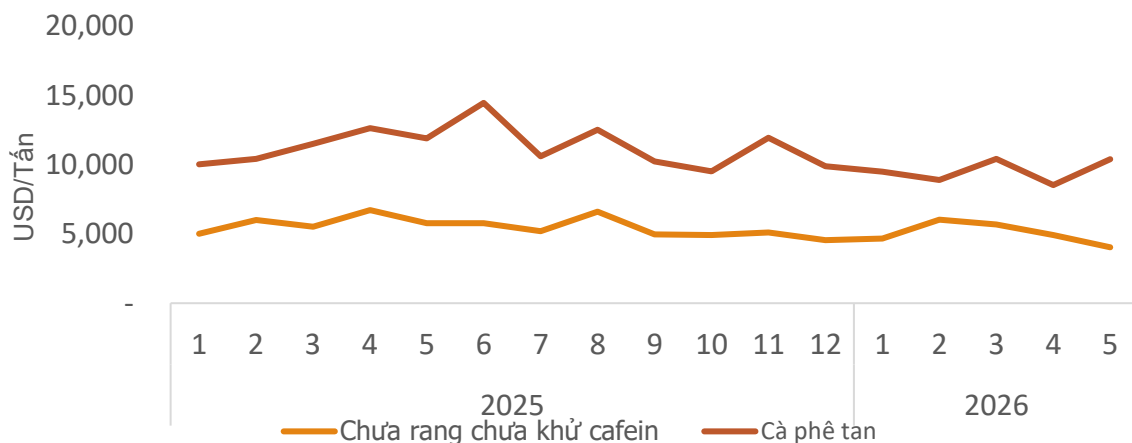


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **7,4** Triệu USD
Tăng **27%** so với T4/2026
Giảm **59%** so với T5/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,9** Triệu USD
Giảm **22%** so với T4/2026
Giảm **12%** so với T5/2025



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **1** Triệu USD
Giảm **30%** so với T4/2026
Giảm **9%** so với T5/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **10.375** USD/tấn, **tăng 22%** so với tháng trước; và **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2025.

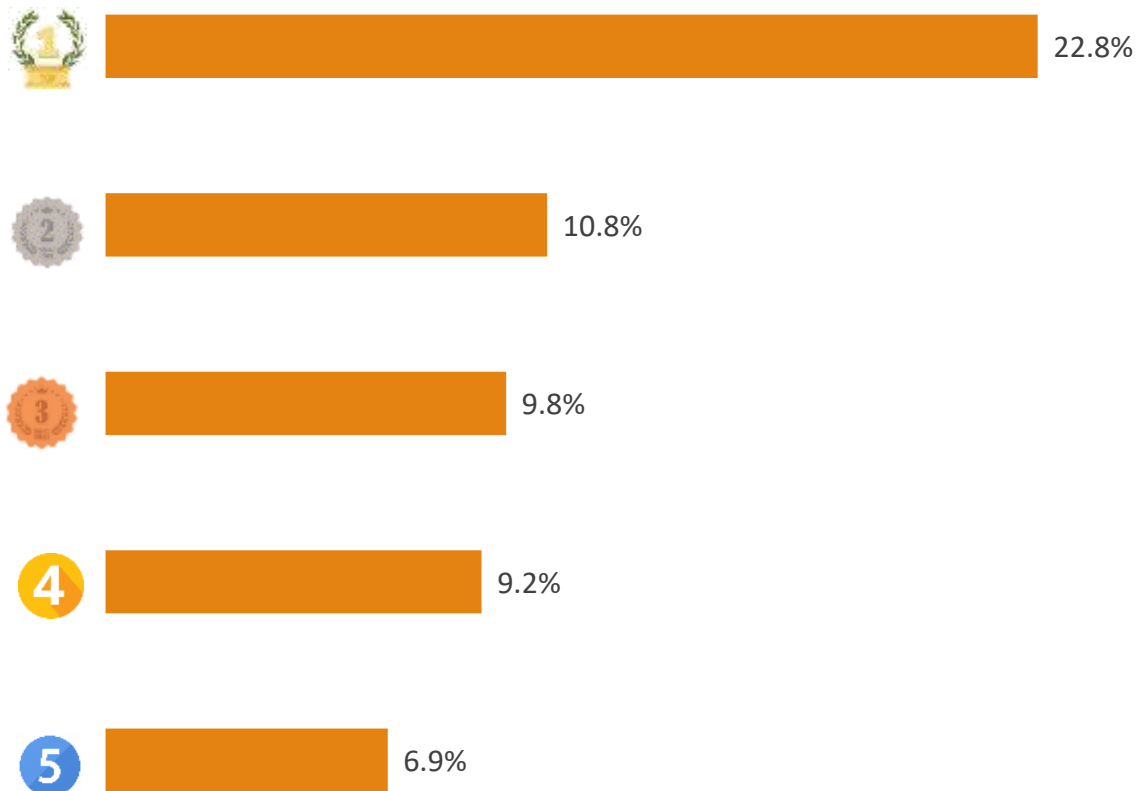
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **4.030** USD/tấn, **giảm 18%** so với tháng trước; và **giảm 30%** so với cùng kỳ năm 2025.

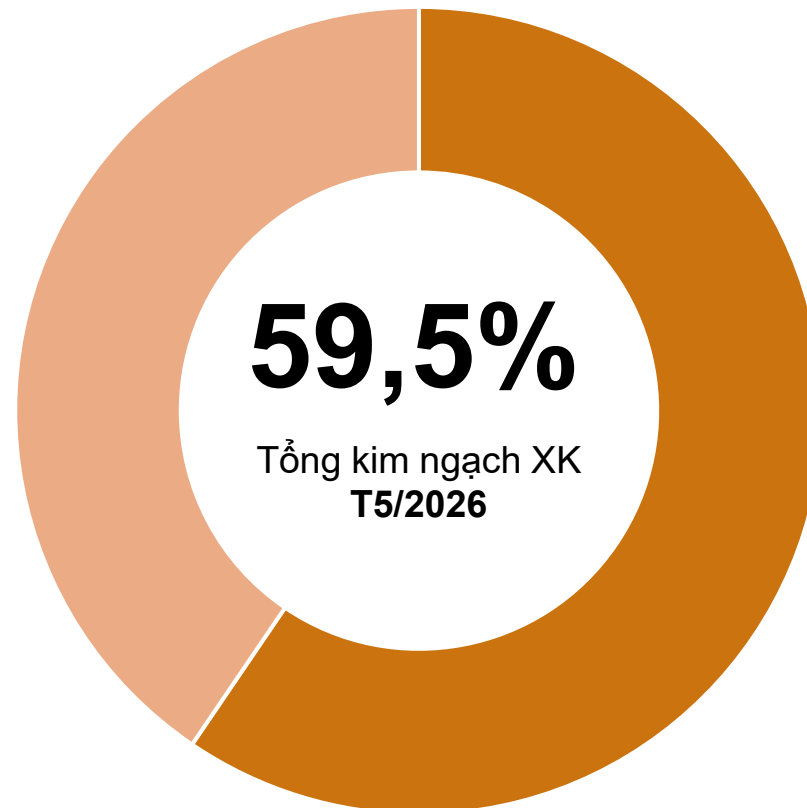


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Thị trường cà phê Hàn Quốc tiếp tục có triển vọng tăng trưởng tích cực, với quy mô dự báo đạt 34,50 tỷ USD vào năm 2035, tăng từ 13,67 tỷ USD năm 2025. Trong 4 tháng đầu năm 2026, Hàn Quốc nhập khẩu hơn 58 nghìn tấn cà phê, trị giá gần 515 triệu USD; lượng nhập khẩu giảm nhưng giá bình quân tăng 14,4%, đạt 8.855 USD/tấn.

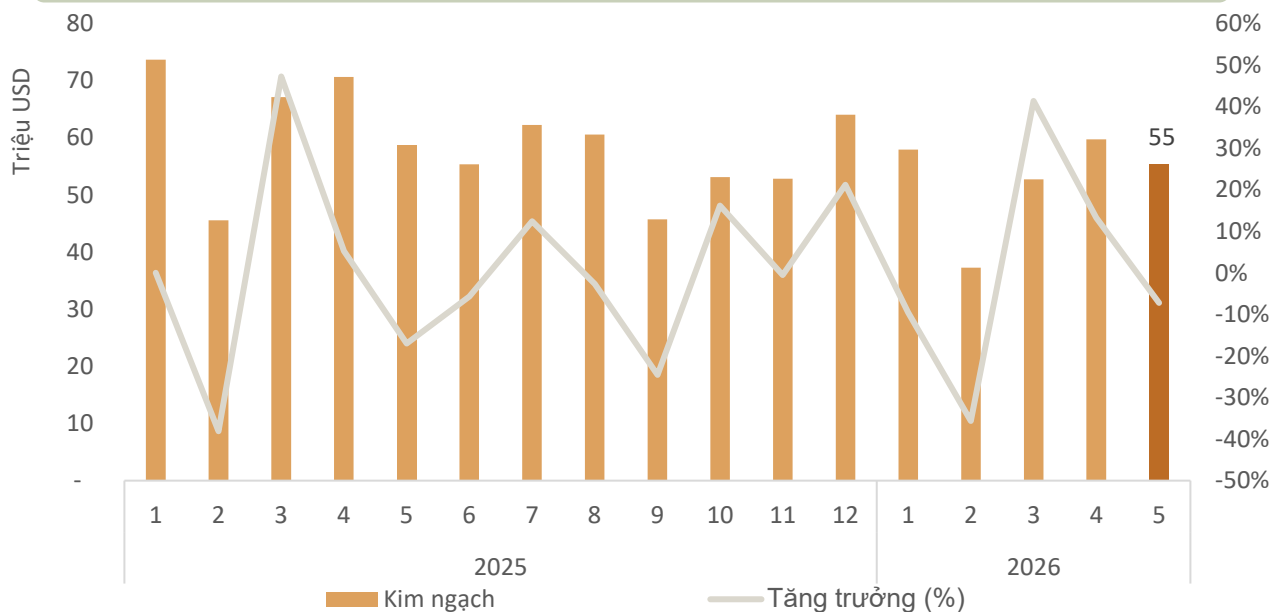
Brazil, Việt Nam và Colombia là ba nguồn cung lớn nhất, song thị phần của Việt Nam giảm xuống 18,19%. Nhu cầu thị trường đang chuyển mạnh sang cà phê đặc sản, sản phẩm chế biến sâu, tiện lợi và có thương hiệu, tạo cơ hội cho cà phê Việt Nam nếu đáp ứng tốt hơn yêu cầu về chất lượng, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và tính bền vững.



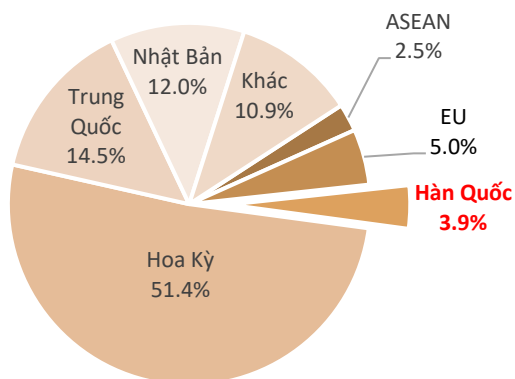


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH



55
triệu USD

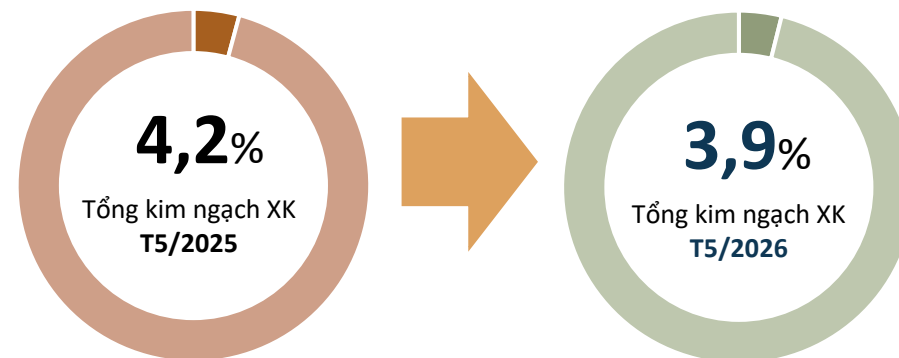
↘ Giảm **7%** so với T4/2026

↘ Giảm **8%** so với T5/2025

↘ Thấp hơn **3,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **263,1** triệu USD, đạt **37%** kim ngạch năm 2025

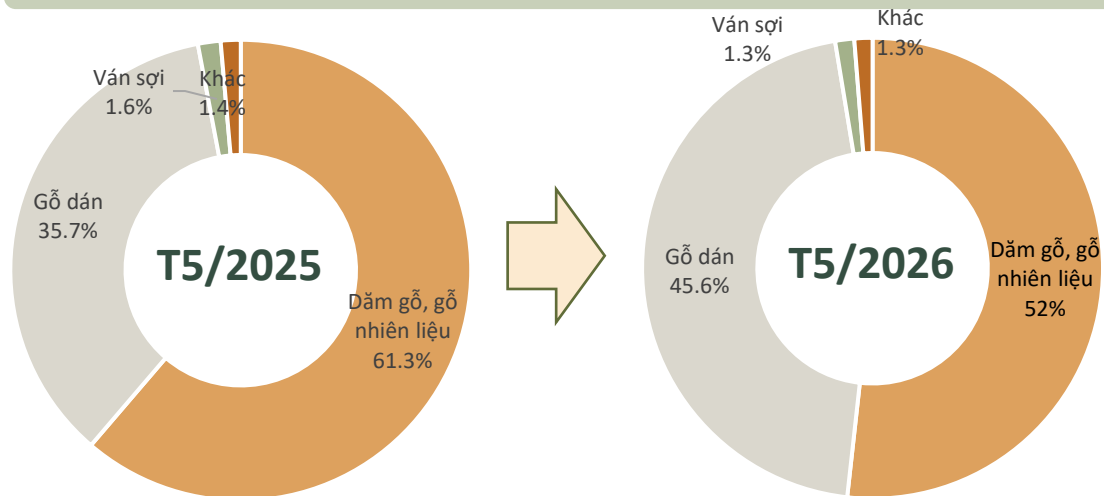
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



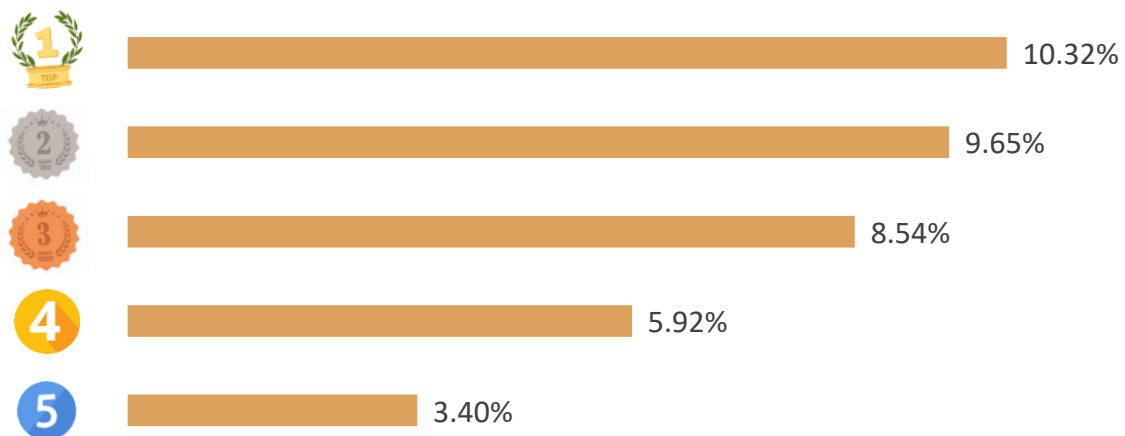


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **19,1** triệu USD
Giảm **13%** so với T4/2026
Giảm **20%** so với T5/2025



Gỗ dán

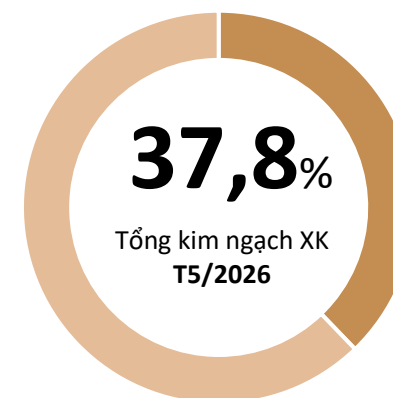
Kim ngạch: **16,8** triệu USD
Giảm **2%** so với T4/2026
Tăng **20%** so với T5/2025



Ván sợi

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
Tăng **24%** so với T4/2026
Giảm **21%** so với T5/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Chính sách áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm ván ép và ván dăm nhập khẩu tại Hàn Quốc đang đối mặt với nhiều tranh cãi về tính hiệu quả thực tế đối với việc phục hồi năng lực cạnh tranh của ngành lâm sản nội địa. Từng là quốc gia sản xuất ván ép hàng đầu thế giới với sản lượng đạt khoảng 2,3 triệu m³ vào năm 1979, sản lượng ván ép nội địa của Hàn Quốc hiện đã suy giảm mạnh xuống dưới mức 150.000 m³, khiến thị trường trong nước phụ thuộc lớn vào nguồn cung nhập khẩu. Mặc dù các biện pháp bảo hộ thương mại đã hạn chế được dòng sản phẩm từ một số quốc gia mục tiêu như Thái Lan nhưng dẫn đến sự dịch chuyển nguồn cung sang các đối tác cạnh tranh khác, như các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc.

Bên cạnh đó, các biện pháp thuế quan kéo dài đang tạo ra gánh nặng chi phí gián tiếp lên toàn chuỗi giá trị và chuyển dịch dần sang người tiêu dùng cuối cùng thông qua các doanh nghiệp nội thất và nhà thầu xây dựng. Các chuyên gia kinh tế nhận định rằng thuế chống bán phá giá vốn là một công cụ tạm thời để ngành sản xuất nội địa có thời gian nâng cấp thiết bị, cải tiến công nghệ và nâng cao năng suất. Do đó, việc duy trì chính sách bảo hộ này trong thời gian dài mà không đem lại những chuyển biến thực chất về mặt năng lực cạnh tranh tự thân của doanh nghiệp có nguy cơ biến công cụ này thành một cơ chế duy trì cấu trúc trì trệ, đòi hỏi các cơ quan quản lý cần tiến hành đánh giá toàn diện giữa chi phí xã hội phải chi trả và hiệu quả thực tế mang lại cho nền kinh tế.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH



Giảm **9%** so với T4/2026

Tăng **6%** so với T5/2025

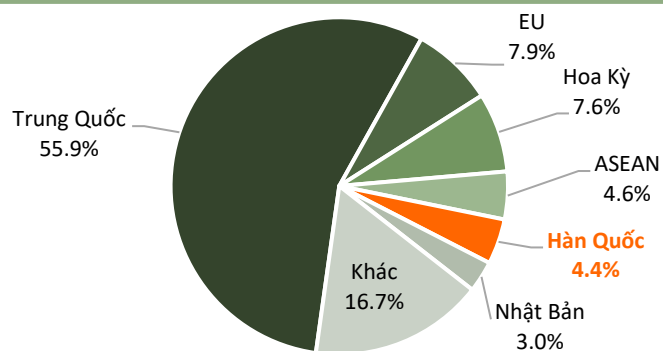
31,0

triệu USD

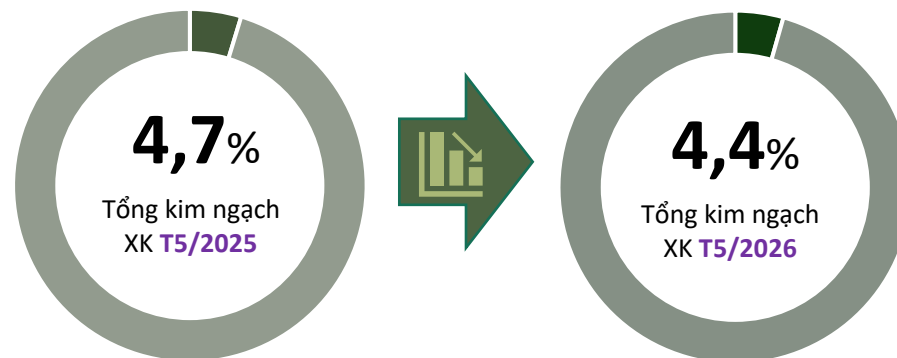
Cao hơn **5,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **141,7 triệu USD**, đạt **46%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

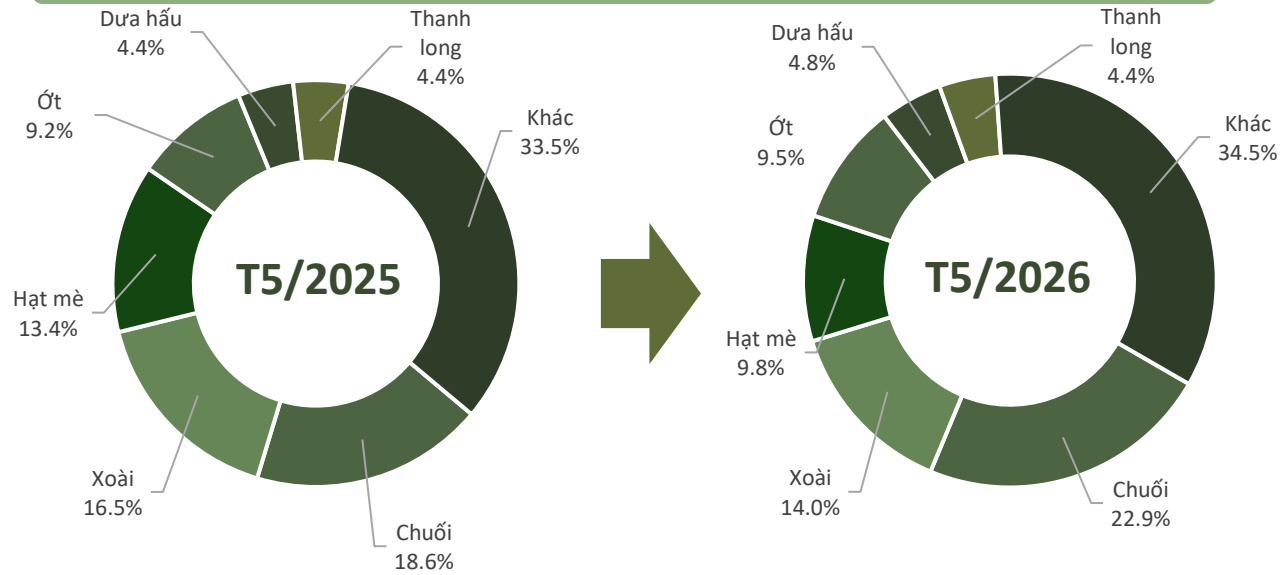


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Chuối

Kim ngạch: **7,1** triệu USD
Giảm **16%** so với T4/2026
Tăng **31%** so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **4,3** triệu USD
Tăng **24%** so với T4/2026
Giảm **10%** so với T5/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Giảm **22%** so với T4/2026
Giảm **22%** so với T5/2025



Ớt

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
Giảm **25%** so với T4/2026
Tăng **10%** so với T5/2025



Dưa hấu

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **7%** so với T4/2026
Tăng **17%** so với T5/2025

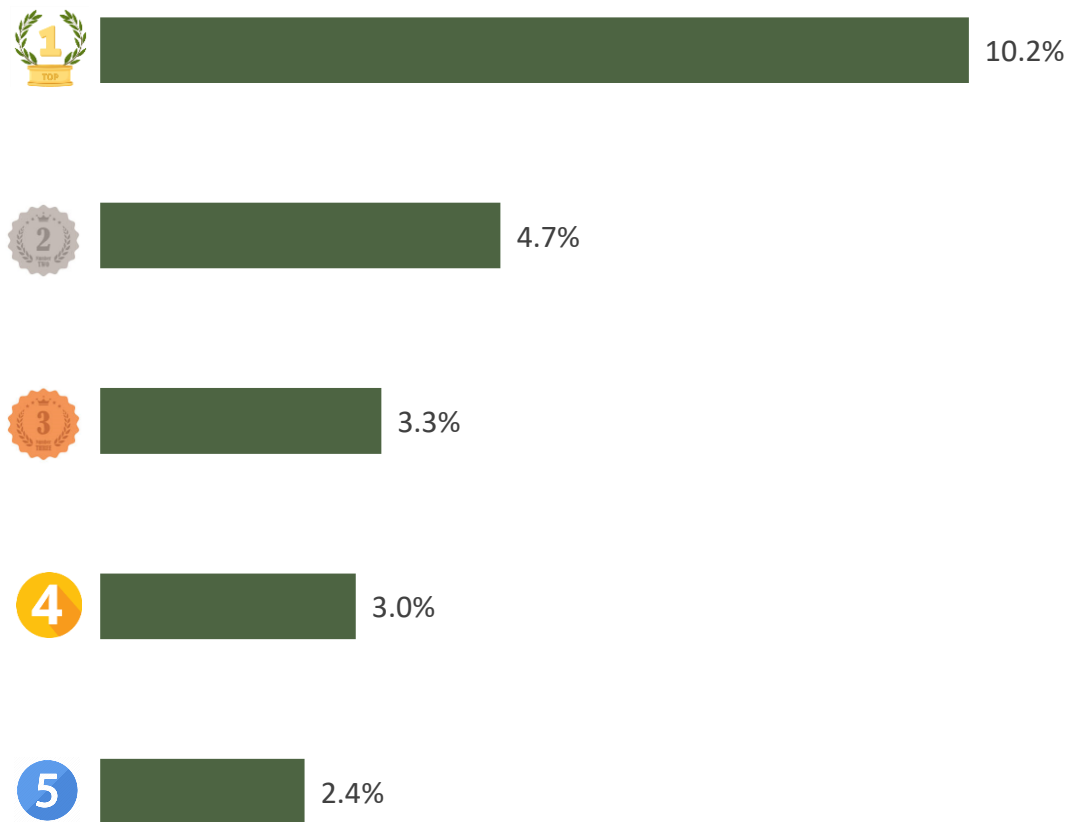


Thanh long

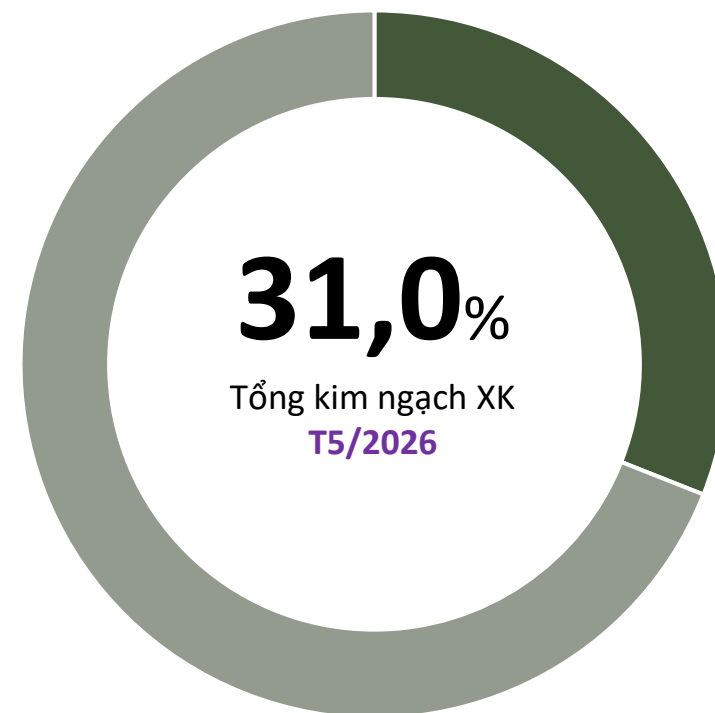
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **26%** so với T4/2026
Tăng **7%** so với T5/2025

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH



2,7
triệu USD

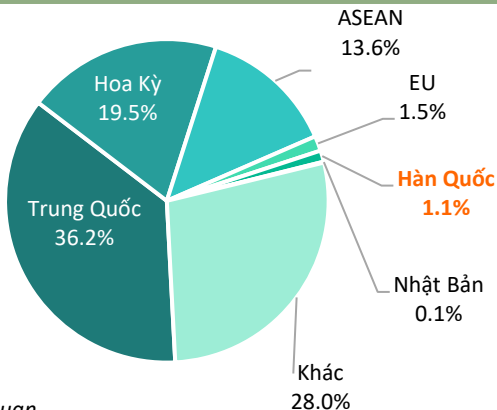
Giảm **21%** so với T4/2026

Giảm **31%** so với T5/2025

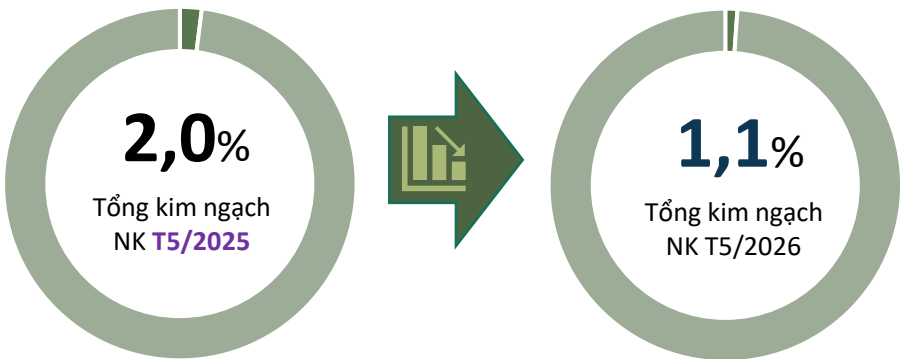
Thấp hơn **1,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **20,5 triệu USD**, đạt **39%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026

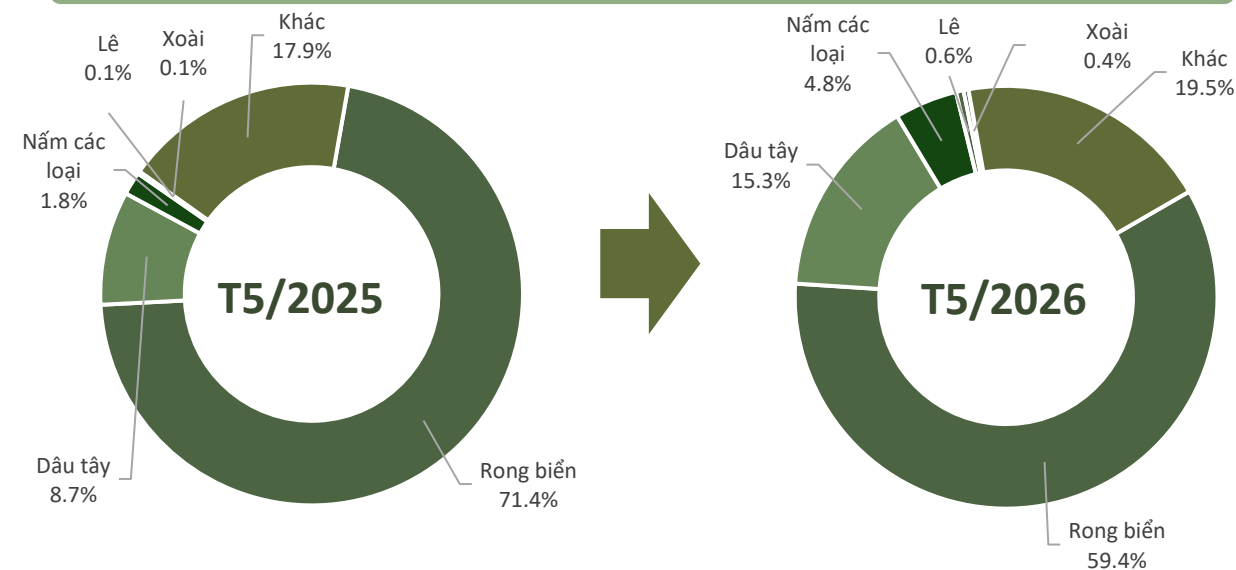


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Nấm các loại

Kim ngạch: **130,7** nghìn USD

Giảm **9%** so với T4/2026

Tăng **89%** so với T5/2025



Lê

Kim ngạch: **15,8** nghìn USD

Tăng **3%** so với T4/2026

Tăng **174%** so với T5/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Rong biển

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Giảm **4%** so với T4/2026

Giảm **43%** so so với T5/2025



Dâu tây

Kim ngạch: **0,4** triệu USD

Giảm **54%** so với T4/2026

Tăng **22%** so so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **10,3** nghìn USD

Giảm **30%** so với T4/2026

Tăng **399%** so với T5/2025



Hàn Quốc đẩy mạnh xuất khẩu dưa Chamoe sang Việt Nam

Dưa Chamoe của Hàn Quốc đang xuất hiện tại nhiều siêu thị và cửa hàng trái cây đặc sản ở Việt Nam, với thời hạn xuất khẩu được gia hạn thêm một tháng (kéo dài đến tháng 6 hàng năm). Dưa Chamoe chủ yếu được trồng tại Seongju, Bắc Gyeongsang, nổi tiếng với hàm lượng đường cao và giòn. Bộ Nông nghiệp Hàn Quốc cam kết tiếp tục mở rộng các kênh xuất khẩu nông sản, nâng cao năng lực cạnh tranh của thực phẩm Hàn Quốc.

Bà Song Mi-ryung, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA) kỳ vọng, dưa Chamoe được người tiêu dùng Việt Nam yêu thích. Các cuộc đàm phán song phương tại Hà Nội cũng thúc đẩy hợp tác thương mại trái cây giữa Hàn Quốc và Việt Nam, trong đó có sầu riêng.

Nguồn: Sedaily.com





Xuất khẩu dưa Chamoe của Hàn Quốc sang Nhật Bản tăng mạnh

Xuất khẩu dưa Chamoe của Hàn Quốc sang Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh dù sản phẩm này vẫn còn khá mới với nhiều người tiêu dùng Nhật. Năm 2025, xuất khẩu mặt hàng này sang Nhật đạt 271 tấn, trị giá 1,055 triệu USD, tăng 39% về lượng và 31,4% về trị giá so với năm trước. Đà tăng tiếp tục trong 4 tháng đầu năm 2026, với 99 tấn, trị giá 492.700 USD, tăng lần lượt 37,1% và 32,2%. Trước tiềm năng này, MAFRA đã chọn dưa vàng là mặt hàng xuất khẩu chiến lược tại Nhật Bản, triển khai quảng bá tại khoảng 400 cửa hàng bán lẻ, kết hợp nếm thử sản phẩm, truyền thông trực tuyến và hợp tác với các quán cà phê tráng miệng ở Tokyo.

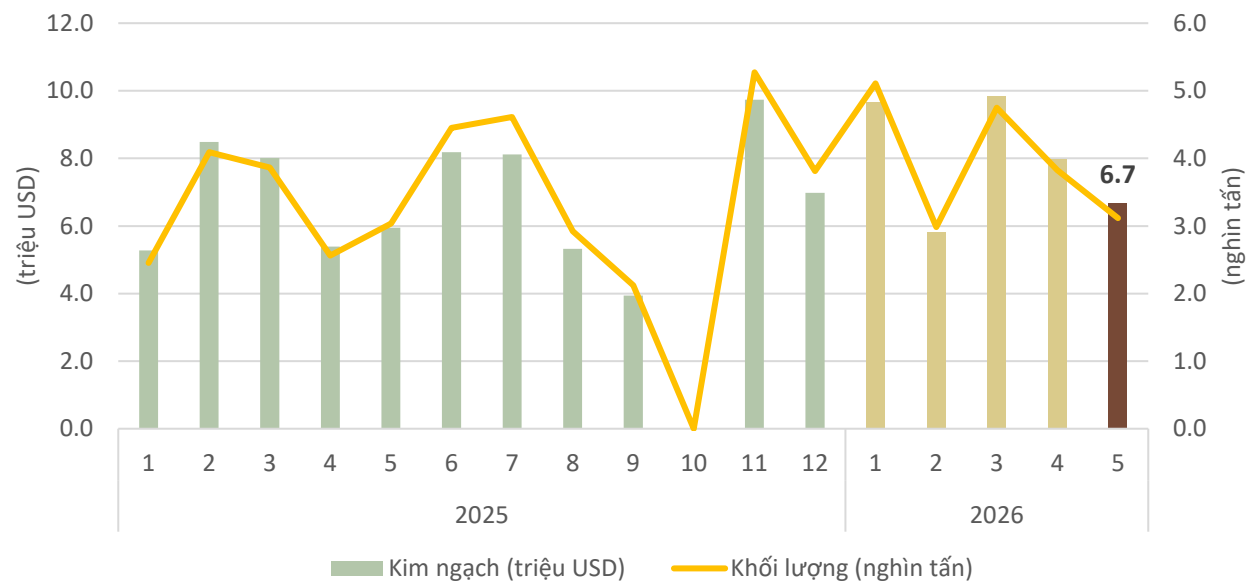
Nguồn: Chosun.com





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH
6,68 triệu USD \$

↘ Giảm **16%** so với T4/2026

↗ Tăng **12%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **0,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **39,9 tr.USD**, đạt **48%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
3,12 nghìn tấn

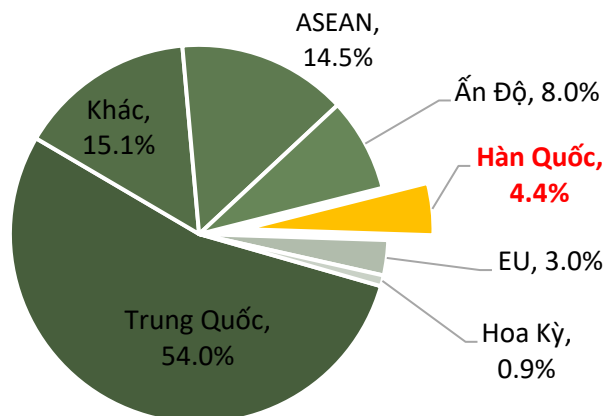
↘ Giảm **19%** so với T4/2026

↗ Tăng **3%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **0,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **19,8 nghìn tấn**, đạt **46%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



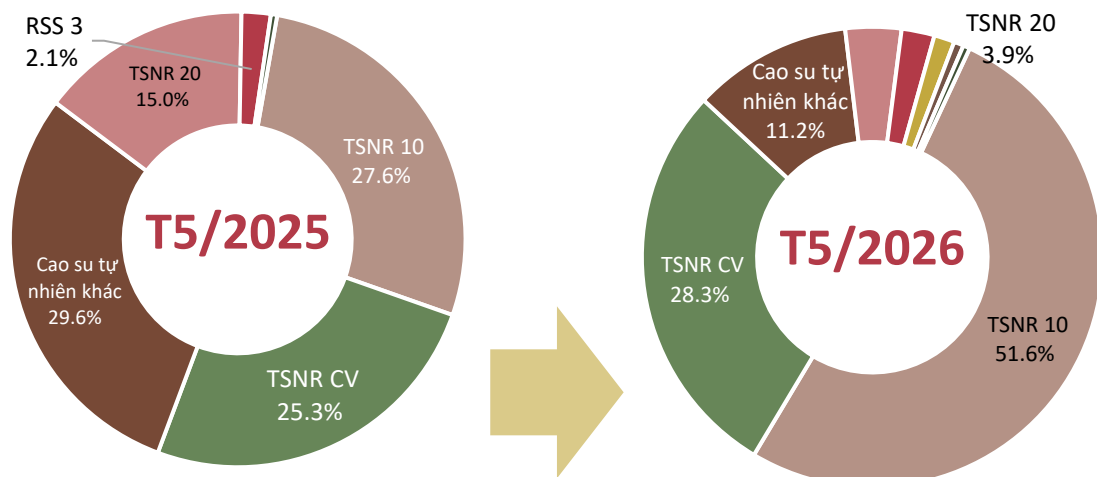
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



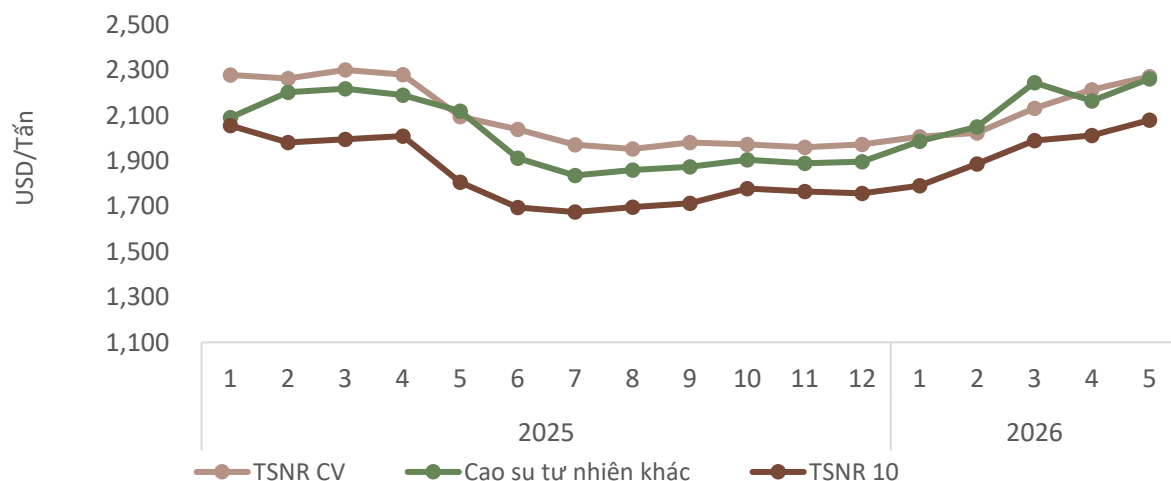


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,75** triệu USD

Giảm **20,4%** so với T4/2026

Giảm **57,6%** so với T5/2025



TSNR CV

Kim ngạch: **1,89** triệu USD

Giảm **18,9%** so với T4/2026

Tăng **25,7%** so với T5/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **3,45** triệu USD

Giảm **20,6%** so với T4/2026

Tăng **110%** so với T5/2025

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.261** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.271** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2025.

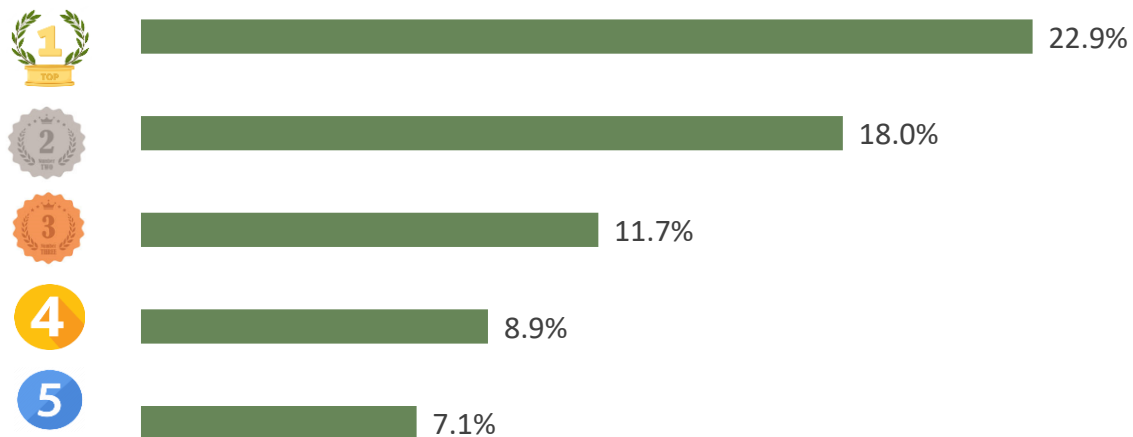
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.079** USD/tấn **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 15%** so với cùng kỳ năm 2025.

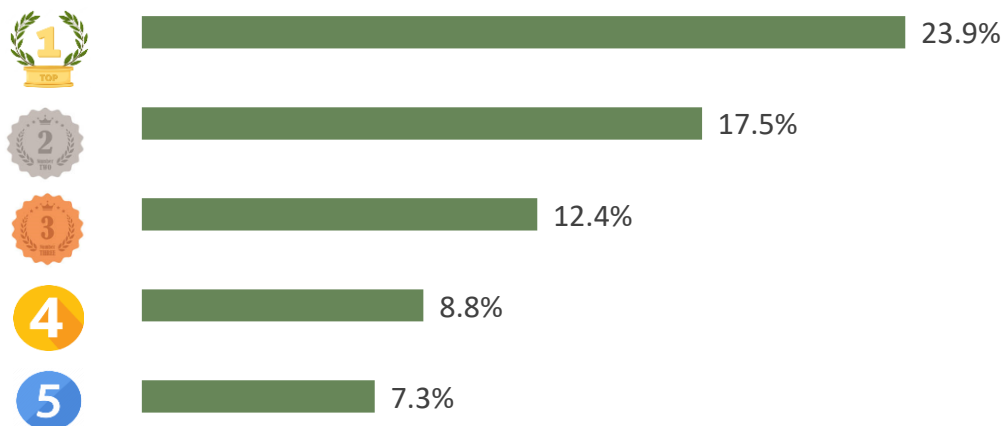


CAO SU

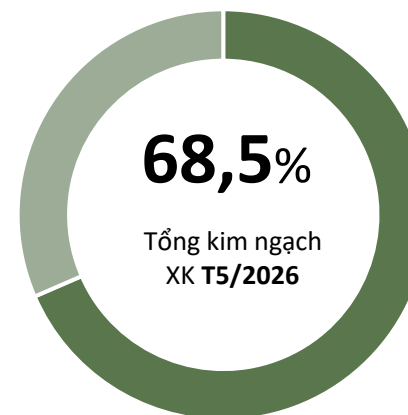
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



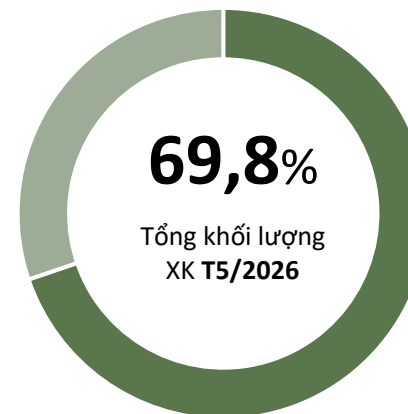
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026





CAO SU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC

Hàn Quốc triển khai dự án phát triển vật liệu lốp bền vững

Hàn Quốc đang thúc đẩy mạnh mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành lốp xe, trong đó trọng tâm là tăng sử dụng nguyên liệu tái chế từ lốp xe thải bỏ (ELT) để thay thế một phần nguyên liệu đầu vào, bao gồm cả cao su thiên nhiên.

Công ty Hankook Tire & Technology tham gia dự án R&D do chính phủ hỗ trợ nhằm phát triển công nghệ sản xuất lốp xe bền vững, kết hợp giữa cao su thiên nhiên và vật liệu tái chế để giảm phụ thuộc vào nguyên liệu thô truyền thống. Dự án nằm trong chương trình công nghệ môi trường năm 2026 và kế thừa mô hình “tire-to-tire (T2T)” từ năm 2023, hướng tới việc tái chế lốp cũ thành nguyên liệu đầu vào chất lượng cao cho sản xuất lốp mới.

Dự án có sự tham gia của 11 tổ chức gồm doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học, nhằm tăng khả năng ứng dụng thực tế và mở rộng quy mô sản xuất lốp xe bền vững.

Nguồn: european-rubber-journal.com

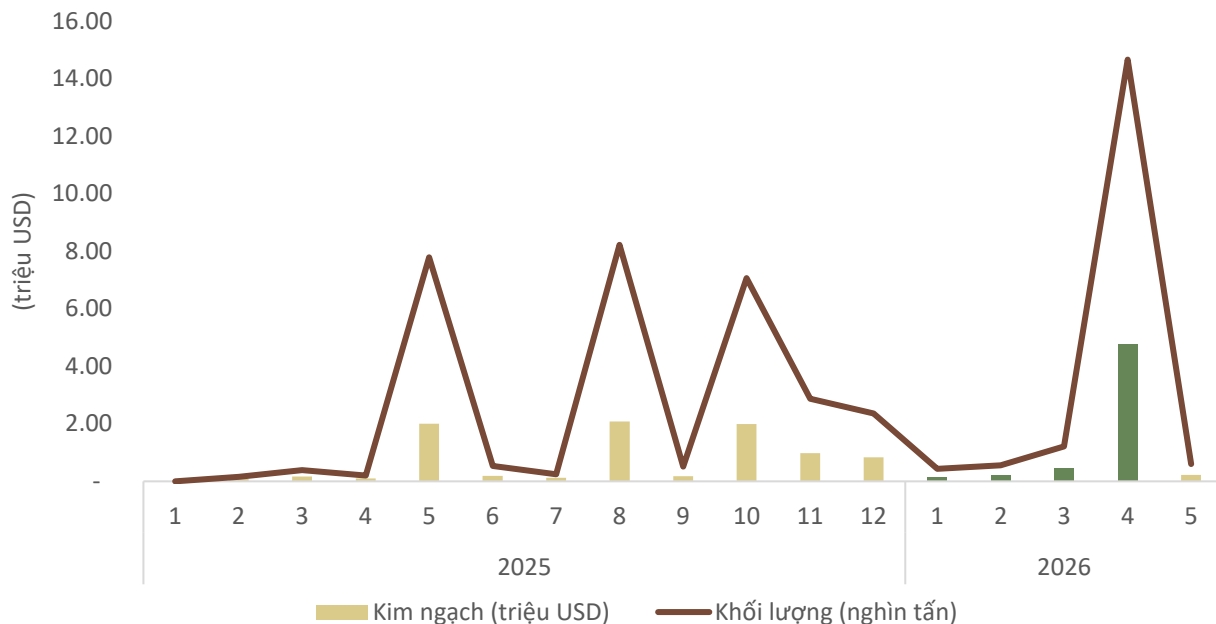


Tin liên quan



SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026

KIM NGẠCH

0,22 triệu USD

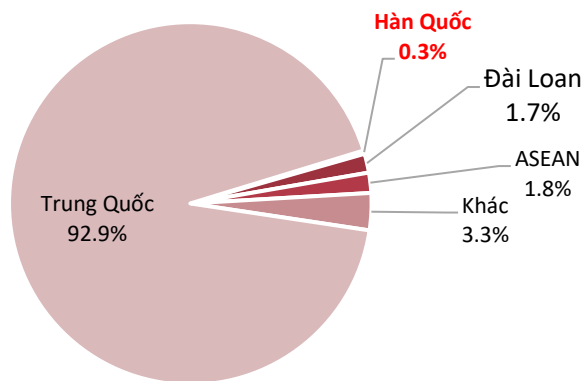
- ↘ Giảm **95%** so với T4/2026
- ↘ Giảm **89%** so với T5/2025
- ↓ Thấp hơn **0,57 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- * Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **5,8 triệu USD**, đạt **67%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

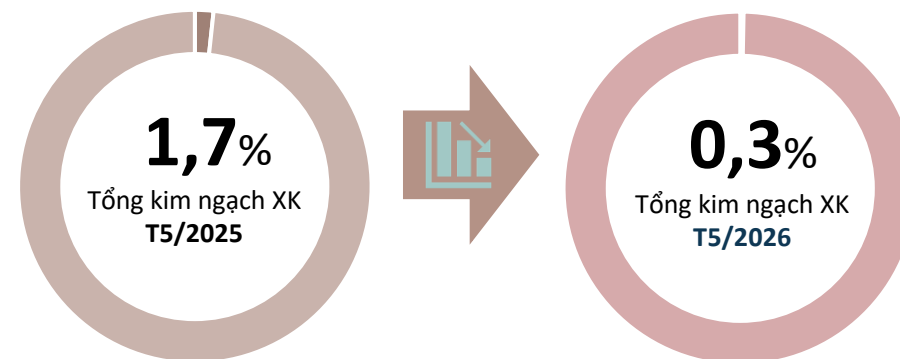
601 tấn

- ↘ Giảm **96%** so với T4/2026
- ↘ Giảm **92%** so với T5/2025
- ↓ Thấp hơn **2,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025
- * Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **17,5 nghìn tấn**, đạt **58%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



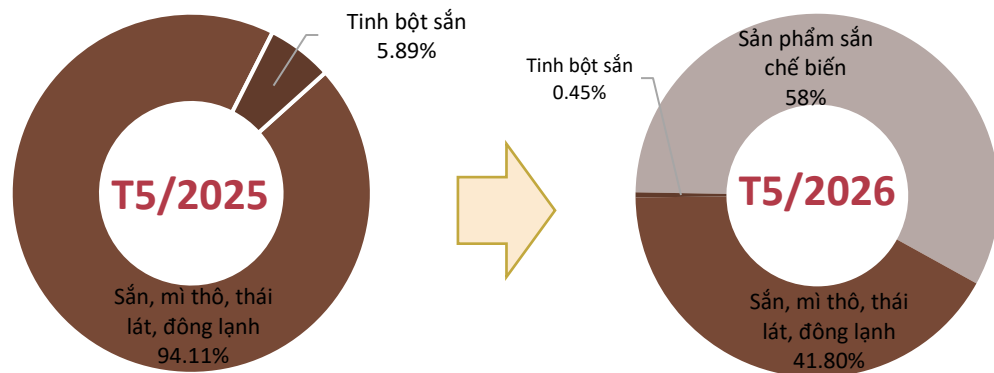
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



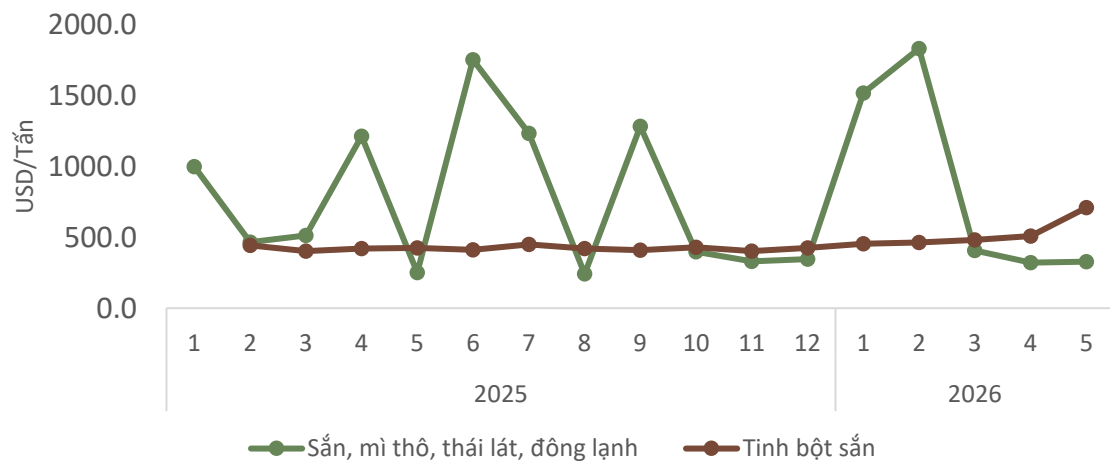


SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sủ và SP từ sủ XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Giá sủ và SP từ sủ XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Kết quả XK sủ và SP từ sủ sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tinh bột sủ

Kim ngạch: **1,0** nghìn USD

Giảm **99,7%** so với T4/2026

Giảm **97,8%** so với T5/2025



Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **93,2** nghìn USD

Giảm **95%** so với T4/2026

Giảm **99%** so với T5/2025

Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **328** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 31%** so với cùng kỳ năm 2025.

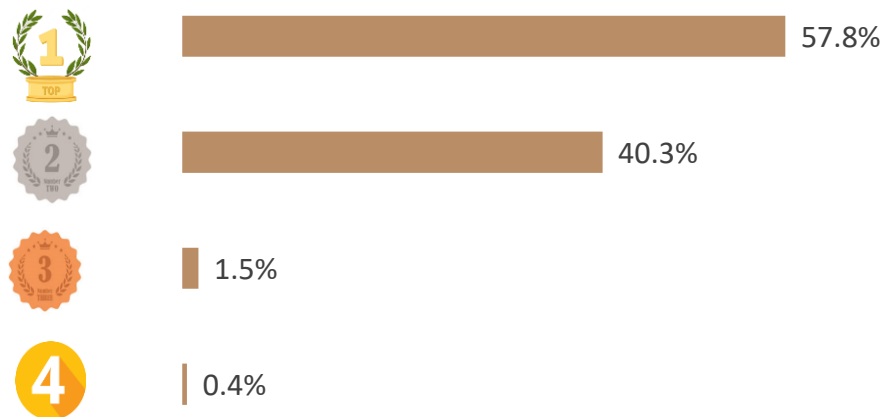
Tinh bột sủ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **509** USD/tấn; **tăng 39%** so với tháng trước; và **tăng 66%** so với cùng kỳ năm 2025.

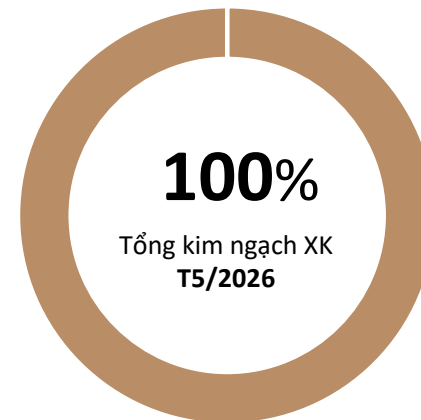


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

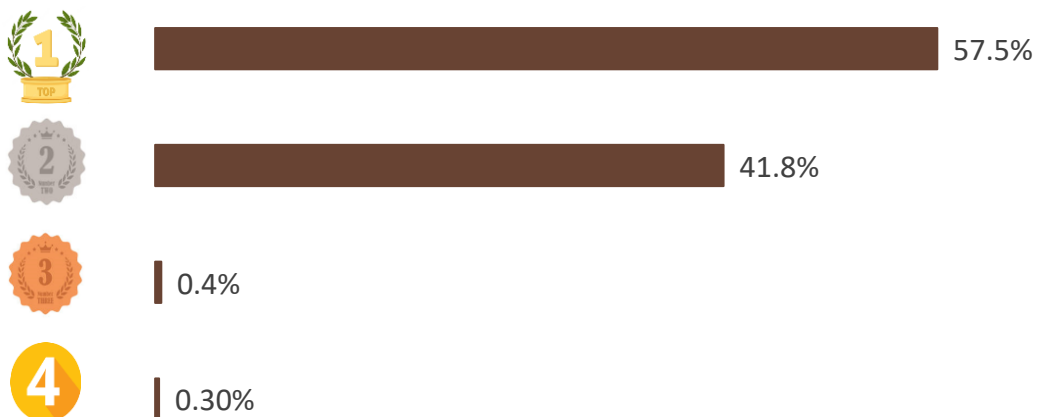
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



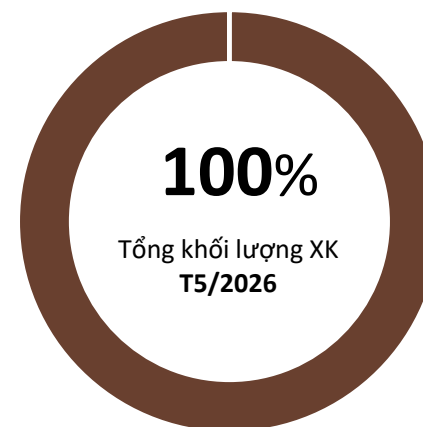
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T5/2026





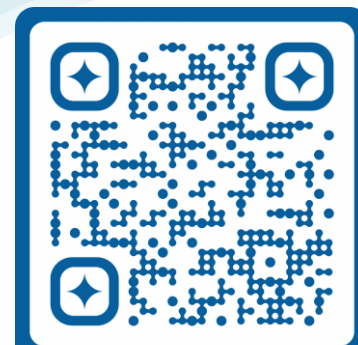
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo